

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



LÊ VIỆT SƠN

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ RỪNG,
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Cao Đình Lành**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
3.1. Mục đích nghiên cứu.....	4
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	5
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
5.1. Phương pháp luận nghiên cứu.....	5
5.2. Phương pháp nghiên cứu.....	6
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài	6
7. Bố cục của luận văn	6
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ RỪNG.....	7
1.1. Khái quát pháp luật về bảo vệ rừng	7
1.1.1. Khái quát về rừng.....	7
1.1.2. Nguyên tắc quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng.....	8
1.1.3. Khái niệm, đặc trưng pháp luật về bảo vệ rừng	8
1.1.3.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ rừng	8
1.1.3.2. Đặc trưng pháp luật về bảo vệ rừng	8
1.2. Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ rừng	9
1.3. Nội dung cơ bản pháp luật về bảo vệ rừng	9
1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bảo vệ rừng.....	9
1.4.1. Hệ thống pháp luật về bảo vệ rừng	9
1.4.2. Ý thức pháp luật của các chủ thể thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng ...	9
1.4.3. Luật tục, hương ước, qui ước cam kết tham gia quản lý bảo vệ rừng đối với đồng bào dân tộc thiểu số.....	9
Tiểu kết chương 1.....	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ RỪNG.....	11
2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ rừng	11

2.1.1. Quy định pháp luật về bảo vệ rừng	11
2.1.1.1. Về quy định bảo vệ hệ sinh thái rừng, thực vật rừng và động vật rừng	11
2.1.1.2. Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng	11
2.1.1.3. Quy định pháp luật về phòng, trừ sinh vật gây hại rừng	12
2.1.1.4. Quy định về trách nhiệm bảo vệ rừng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng.....	13
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về bảo vệ rừng	13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế ..	14
2.2.1. Khái quát về tài nguyên rừng tỉnh Thừa Thiên Huế	14
2.2.2. Kết quả thực hiện áp dụng các quy định pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế	14
Tiểu kết chương 2.....	17
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ RỪNG	18
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng	18
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng phải quán triệt sâu sắc và thể chế hoá đầy đủ các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ rừng.....	18
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng phải đáp ứng yêu cầu từ hội nhập kinh tế quốc tế	18
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng phải đáp ứng mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.....	18
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng	18
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng.....	18
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng	19
Tiểu kết chương 3.....	20
KẾT LUẬN	22

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Rừng có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của con người cũng như môi trường. Đặc biệt, rừng là lá chắn ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, hạn chế lũ quét, sạt lở đất, góp phần giảm thiệt hại do thiên tai gây ra. Trước diễn biến phức tạp của khí hậu, thời tiết hiện nay vai trò đó càng đặc biệt quan trọng.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành lâm nghiệp như quản lý, sử dụng hiệu quả rừng và đất rừng; đóng góp tương xứng với tiềm năng cho nền kinh tế quốc dân; phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập đầy đủ, hài hòa với xu hướng quản trị rừng trong điều kiện biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng phát triển ngành lâm nghiệp, sớm thể chế hóa tại Luật như các Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X, XI và XII, nhất là Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X (2008) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn xác định “Để xây dựng nền nông nghiệp toàn diện cần phát triển toàn diện từ quản lý, bảo vệ, trồng, cải tạo, làm giàu rừng đến khai thác, chế biến lâm sản, bảo vệ môi trường cho du lịch sinh thái, lấy nguồn thu từ rừng để bảo vệ, phát triển rừng và làm giàu từ rừng”. Kết luận số 97-KL/TW ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó bao gồm việc “Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện nghiêm chủ trương dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên; tăng cường đầu tư cho phát triển rừng trồng, nâng cao hiệu quả. Tuy nhiên, tình hình vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng và

quản lý lâm sản vẫn diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Chủ yếu là do: áp lực về dân số ở vùng có rừng tăng nhanh, nghèo đói, hoàn cảnh khó khăn, người dân sinh sống chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên rừng, trình độ dân trí vùng sâu, xa còn thấp, kiến thức bản địa chưa được phát huy, hoạt động khuyến nông, khuyến lâm chưa phát triển, chính sách Nhà nước về quản lý rừng cộng đồng còn bất cập, cơ cấu xã hội truyền thống có nhiều thay đổi; các ngành, các cấp chính quyền địa phương, chủ rừng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; người dân chưa am hiểu, thông tin về pháp luật bảo vệ rừng, đất rừng... Do vậy, tôi lựa chọn đề tài “*Pháp luật về bảo vệ rừng, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế*” làm đề tài luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu

Bảo vệ và phát triển rừng có một tầm quan trọng nhất định, chính vì vậy trong những năm gần đây đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học và nhiều bài viết về pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng nói chung và pháp luật về bảo vệ rừng nói riêng. Do Luật Lâm nghiệp (Luật số 16/2017/QH14) được Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15/11/2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 (thay thế Luật Bảo vệ và phát triển rừng 2004) nên các công trình nghiên cứu khoa học và bài viết có liên quan đến đề tài được chia ra làm hai giai đoạn sau:

- Giai đoạn trước khi Luật Lâm nghiệp 2017 có hiệu lực

Trong giai đoạn này có thể kể đến các công trình nghiên cứu sau:

Luận án Tiến sĩ Luật học của Nguyễn Thanh Huyền (2012), *Hoàn thiện pháp luật về quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng ở Việt Nam hiện nay*, chuyên ngành Luật kinh tế, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong nội dung của Luận án này, tác giả tập trung đi vào phân tích những vấn đề lý luận và đánh giá thực trạng, nêu ra

những ưu điểm và những bất cập của pháp luật quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng hiện hành. Từ đó, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng của nước ta.

Luận văn thạc sĩ Luật học của Lê Thanh Thương (2017), *Quản lý nhà nước về bảo vệ rừng – Từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*, Học viện Khoa học xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Nguyễn Thành Khâm (2018), *Bảo vệ và phát triển rừng bằng phương thức giao khoán theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Bình Định*, Học viện Khoa học xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Nguyễn Thị Thùy Linh (2018), *Pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ rừng, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*, Trường Đại học Luật, Đại học Huế...

Các công trình trên đã làm rõ được một số nội dung liên quan đến bảo vệ rừng như: khái niệm về bảo vệ rừng, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, quản lý nhà nước về bảo vệ rừng.

- Giai đoạn Luật Lâm nghiệp 2017 có hiệu lực thi hành

Trong giai đoạn này, có thể kể đến các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài như sau: Trịnh Viết Diệp, Những vướng mắc về thẩm quyền điều tra của cơ quan Kiểm lâm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (Truy cập tại: <http://vksnd.gialai.gov.vn/index.php/news/Cong-to-Kiem-sat/Nhung-vuong-mac-ve-tham-quyen-dieu-tra-cua-co-quan-Kiem-lam-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-TTHS-va-luat-to-chuc-dieu-tra-hinh-su-746/>, Thứ hai - 08/10/2018 09:37); *Một số giải pháp thúc đẩy bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Yên Bái* (truy cập tại: <http://www.yenbai.gov.vn/giam-ngheo/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?ItemID=1034&l=TinHoatDong>, 30/09/2019 16:07:00), Luật tục bảo vệ rừng (truy cập tại: <https://dantocmiennui.vn/van-hoa/luat-tuc-bao-ve->

rung/139966.html, 08:21, 07/07/2017); *Thừa Thiên Huế bảo vệ và phát triển rừng bền vững*, (Truy cập tại: <https://baotainguyenmoitruong.vn/thua-thien-hue-bao-ve-phan-trien-rung-ben-vung-231784.html>, 05/08/2019 - 14:30)... các bài viết này đã làm rõ được một số vấn đề liên quan đến hoạt động bảo vệ rừng tại địa phương cũng như chỉ ra một số hạn chế trong quá trình thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng.

Tóm lại, qua việc phân tích giá trị của các kết quả thu được trong các công trình trên, luận văn đã kế thừa được những kết quả của những nhà khoa học đi trước, cụ thể: Nguyên tắc quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng; Luật tục, hương ước, qui ước cam kết tham gia quản lý bảo vệ rừng đối với đồng bào dân tộc thiểu số; giải pháp sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức điều tra hình sự năm 2015... Những vấn đề tiếp tục nghiên cứu của luận văn là:

- Nghiên cứu thực trạng pháp luật về bảo vệ rừng phù hợp với tình hình Việt Nam hiện nay.

- Nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nghiên cứu các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng. Đồng thời qua đó, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế để xác định các nguyên nhân, hạn chế trong quá trình áp dụng pháp luật về bảo vệ rừng. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích trên, luận văn tập trung vào một số vấn đề sau:

- Làm sáng tỏ khái niệm, đặc điểm về rừng và bảo vệ rừng.
- Làm sáng tỏ nội dung pháp luật về bảo vệ rừng.
- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế để chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế và luận giải nguyên nhân của chúng.
- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu đề tài là các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng, cụ thể: Luật Lâm nghiệp 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp... và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Không gian nghiên cứu*: Những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về bảo vệ rừng.
- Địa bàn nghiên cứu: tỉnh Thừa Thiên Huế
- Về thời gian: từ năm 2017 đến nay.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở của phương pháp luận là phép biện chứng duy vật; quan điểm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai luận văn, tác giả đã sử dụng đồng bộ một số các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

Phương pháp lịch sử khảo cứu các nguồn tư liệu, đặc biệt là các tư liệu pháp luật về bảo vệ rừng.

Phương pháp phân tích các quy phạm của luật thực định có liên quan đến tên đề tài của luận văn.

Phương pháp tổng hợp các quan điểm khác nhau về nhận thức khoa học xung quanh các khái niệm, các quy phạm pháp lý có liên quan đến pháp luật về bảo vệ rừng.

Phương pháp so sánh luật học nhằm đối chiếu với các quy định pháp luật về bảo vệ rừng.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Về mặt khoa học, luận văn góp phần làm sáng tỏ thêm các vấn đề lý luận của pháp luật về bảo vệ rừng và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Những nghiên cứu, đề xuất của luận văn góp phần vào việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ là tài liệu tham khảo trong các cơ sở đào tạo luật và các cơ quan ban ngành có liên quan tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Bố cục của luận văn

Với mục đích, phạm vi nghiên cứu đã được xác định như trên, luận văn được xây dựng theo bố cục như sau:

Phần mở đầu

Chương 1: Những vấn đề lý luận về bảo vệ rừng và pháp luật về bảo vệ rừng.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ RỪNG

1.1. Khái quát pháp luật về bảo vệ rừng

1.1.1. Khái quát về rừng

Luật Lâm nghiệp 2017 đã định nghĩa như sau: *Rừng* là một hệ sinh thái bao gồm các loài thực vật rừng, động vật rừng, nấm, vi sinh vật, đất rừng và các yếu tố môi trường khác, trong đó thành phần chính là một hoặc một số loài cây thân gỗ, tre, nứa, cây họ cau có chiều cao được xác định theo hệ thực vật trên núi đất, núi đá, đất ngập nước, đất cát hoặc hệ thực vật đặc trưng khác; diện tích liên vùng từ 0,3 ha trở lên; độ tàn che từ 0,1 trở lên¹.

Dựa vào mục đích sử dụng, pháp luật Việt Nam phân chia rừng thành 3 loại như sau:

*Rừng đặc dụng*²: Rừng đặc dụng được sử dụng chủ yếu để bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên, nguồn gen sinh vật rừng, nghiên cứu khoa học, bảo tồn di tích lịch sử – văn hóa, tín ngưỡng, danh lam thắng cảnh kết hợp du lịch sinh thái; nghỉ dưỡng, giải trí trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng; cung ứng dịch vụ môi trường rừng bao gồm: Vườn quốc gia; Khu dự trữ thiên nhiên; Khu bảo tồn loài – sinh cảnh; Khu bảo vệ cảnh quan bao gồm rừng bảo tồn di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh; rừng tín ngưỡng; rừng bảo vệ môi trường đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; Khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học; vườn thực vật quốc gia; rừng giống quốc gia.

Phân loại rừng theo chủ rừng hiện nay cho 7 loại chủ rừng khác nhau³: (1) Ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ.

¹ Khoản 3 Điều 2 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

² Khoản 2 Điều 5 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

³ Điều 8 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

(2) Tổ chức kinh tế bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (3) Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được giao rừng (4) Tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp (5) Hộ gia đình, cá nhân trong nước (6) Cộng đồng dân cư (7) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước cho thuê đất để trồng rừng sản xuất. Ngoại trừ, chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân không được giao rừng đặc dụng ngoài ra các chủ rừng còn lại được giao tất cả các loại rừng đặc dụng, phòng hộ và sản xuất.

1.1.2. Nguyên tắc quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ rừng

Bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước

Bảo đảm sự phát triển bền vững

Bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa các lợi ích

Đảm bảo tính kế thừa và tôn trọng lịch sử

1.1.3. Khái niệm, đặc trưng pháp luật về bảo vệ rừng

1.1.3.1. Khái niệm pháp luật về bảo vệ rừng

Qua việc phân tích ở trên, có thể hiểu: Pháp luật về bảo vệ rừng là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh có liên quan đến hoạt động, quản lý và bảo vệ rừng.

1.1.3.2. Đặc trưng pháp luật về bảo vệ rừng

Thứ nhất, So với các lĩnh vực pháp luật về bảo vệ và phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên, pháp luật bảo vệ và phát triển rừng được hình thành sớm hơn.

Thứ hai, đối tượng điều chỉnh của lĩnh vực pháp luật về bảo vệ rừng gồm các nhóm quan hệ xã hội liên quan đến hoạt động quản lý tài nguyên rừng của các chủ thể trong xã hội.

Thứ ba, pháp luật về bảo vệ rừng đã nội luật hoá các điều ước quốc tế liên quan đến bảo vệ rừng mà Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên

1.2. Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ rừng

Pháp luật về bảo vệ rừng phải toàn diện, đồng bộ

Pháp luật về bảo vệ rừng phải luôn thống nhất

Pháp luật về bảo vệ rừng phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp

1.3. Nội dung cơ bản pháp luật về bảo vệ rừng

Nội dung quy định của pháp luật về bảo vệ rừng điều chỉnh các nhóm quan hệ sau:

- Nhóm quan hệ bảo vệ hệ sinh thái rừng, thực vật rừng và động vật rừng

- Nhóm quan hệ pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Nhóm quan hệ pháp luật về phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

- Nhóm quan hệ pháp luật về trách nhiệm bảo vệ rừng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng

1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bảo vệ rừng

1.4.1. Hệ thống pháp luật về bảo vệ rừng

1.4.2. Ý thức pháp luật của các chủ thể thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng

1.4.3. Luật tục, hương ước, qui ước cam kết tham gia quản lý bảo vệ rừng đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Tiểu kết chương 1

Qua nghiên cứu chương 1, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Một là, pháp luật về bảo vệ rừng là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh có liên quan đến hoạt động, quản lý và bảo vệ rừng.

Hai là, đặc trưng pháp luật về bảo vệ rừng, thể hiện:

So với các lĩnh vực pháp luật về bảo vệ và phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên, pháp luật bảo vệ và phát triển rừng được hình thành sớm hơn.

Đối tượng điều chỉnh của lĩnh vực pháp luật về bảo vệ rừng gồm các nhóm quan hệ xã hội liên quan đến hoạt động quản lý tài nguyên rừng của các chủ thể trong xã hội.

Pháp luật về bảo vệ rừng đã nội luật hoá các điều ước quốc tế liên quan đến bảo vệ rừng mà Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên

Ba là, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ rừng, bao gồm: Tính toàn diện, đồng bộ, tính thống nhất, tính phù hợp và tính khả thi của hệ thống pháp luật.

Bốn là, Nội dung quy định của pháp luật về bảo vệ rừng điều chỉnh các nhóm quan hệ sau:

- Nhóm quan hệ bảo vệ hệ sinh thái rừng, thực vật rừng và động vật rừng

- Nhóm quan hệ pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng,

- Nhóm quan hệ pháp luật về phòng, trừ sinh vật gây hại rừng

- Nhóm quan hệ pháp luật về trách nhiệm bảo vệ rừng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng

Năm là, những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bảo vệ rừng, bao gồm:

Hệ thống pháp luật về bảo vệ rừng.

Ý thức pháp luật của các chủ thể thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng.

Luật tục, hương ước, qui ước cam kết tham gia quản lý bảo vệ rừng đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ RỪNG

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ rừng

2.1.1. Quy định pháp luật về bảo vệ rừng

2.1.1.1. Về quy định bảo vệ hệ sinh thái rừng, thực vật rừng và động vật rừng

Hệ sinh thái rừng bị ảnh hưởng do tác động của các hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc những hoạt động khác bao gồm: Cấu trúc của rừng và thành phần các loài thực vật chủ yếu bị thay đổi; số lượng, chất lượng rừng bị suy giảm; môi trường rừng: Đất đai, tiểu khí hậu, nguồn nước bị thay đổi; cảnh quan của rừng bị thay đổi.

Để định hướng cho công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó bao gồm công tác bảo vệ hệ sinh thái rừng, gắn với phát triển kinh tế-xã hội, nhiều văn bản luật, văn bản dưới luật được ban hành như: Luật Bảo vệ môi trường 2018, Luật Đa dạng sinh học 2018, Luật Lâm nghiệp 2017, Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2013, Luật Thú y 2015. Những văn bản pháp lý này là cơ sở quan trọng trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ hệ sinh thái rừng.

2.1.1.2. Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng

Các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng đang được điều chỉnh bởi một số văn bản như: Luật Lâm nghiệp 2017⁴, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp 2017⁵. Tuy nhiên,

⁴ Điều 39, khoản 5 Điều 74, điểm đ khoản 1 Điều 94, điểm b khoản 1 Điều 96, điểm h khoản 2 Điều 101, điểm g, điểm l khoản 1, điểm e khoản 2, điểm e khoản 3, khoản 4 Điều 102.

⁵ điểm a, điểm d khoản 3, khoản 5; điểm c khoản 6 Điều 87.

một số nội dung quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP mang tính định khung, chưa đủ chi tiết trong áp dụng, dẫn đến lúng túng trong quản lý phòng cháy chữa cháy rừng, nhất là các hoạt động quy định về chế độ thông tin, dự báo, phát hiện cháy sớm, chế độ thường trực, báo cáo trong phòng cháy, chữa cháy rừng; phân cấp trách nhiệm và huy động lực lượng chữa cháy rừng, người chỉ huy chữa cháy rừng; chế độ chính sách đối với người được huy động tham gia chữa cháy rừng... Để khắc phục các vướng mắc trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 25/2019/ TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 về phòng cháy và chữa cháy rừng.

2.1.1.3. Quy định pháp luật về phòng, trừ sinh vật gây hại rừng

Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng trong hoạt động bảo vệ rừng được quy định chi tiết và cụ thể tại Điều 43 Luật Lâm nghiệp 2017 và Điều 18, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định hành vi vi phạm khi Chủ rừng không thực hiện biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại rừng theo quy định của pháp luật; hoặc khi phát hiện sinh vật gây hại rừng nguy hiểm mà không thực hiện các biện pháp phòng trừ để lây lan dịch bệnh trên diện tích dưới 01 ha rừng được giao, được thuê; Chủ rừng không thực hiện biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại rừng theo quy định của pháp luật; hoặc khi phát hiện sinh vật gây hại rừng nguy hiểm mà không thực hiện các biện pháp phòng trừ để lây lan dịch bệnh trên diện tích từ 01 ha đến dưới 05 ha rừng được giao, được thuê; Chủ rừng khi phát hiện sinh vật gây hại rừng nguy hiểm mà không báo cho cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn và hỗ trợ các biện pháp phòng trừ khoanh vùng kịp thời để sinh vật gây hại rừng phát dịch trên diện tích từ 05 ha trở lên.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về phòng trừ sinh vật gây hại rừng là 25.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng).

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18.

2.1.1.4. Quy định về trách nhiệm bảo vệ rừng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng

Trên phạm vi quốc gia, vấn đề bảo vệ rừng, phát triển rừng được quan tâm, đề cập nhiều trong các bộ luật, luật, và các văn bản quy phạm pháp luật như: Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Luật Lâm nghiệp 2017, Luật bảo vệ môi trường 2018, các Nghị định của Chính phủ về quản lý, xử phạt trong lĩnh vực bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hàng loạt các thông tư, quy định, quyết định của các cơ quan chức năng quy định về bảo vệ rừng đã được ban hành và đang được áp dụng...

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về bảo vệ rừng

Một là, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được Đảng, Nhà nước chỉ đạo với quyết tâm khôi phục, bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng hoàn thiện, là cơ sở pháp lý quan trọng, thể chế hoá kịp thời chủ trương xã hội hoá nghề rừng, tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, quản lý chặt chẽ rừng tự nhiên, phát triển bền vững ngành lâm nghiệp.

Hai là, hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ các loài động thực vật hoang dã khá đầy đủ như Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Luật Lâm nghiệp 2017, Luật Đầu tư 2014 cùng các văn bản dưới luật. Tuy nhiên, hiện nhiều quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, định giá tang vật, giám định tư pháp, xử lý tang vật vi phạm hành chính, xử lý vật chứng trong các vụ án, quy định cụ thể cơ quan quản lý chuyên ngành xử lý vật chứng là động vật hoang dã còn nhiều vướng mắc, khó khăn cho các cơ quan thực thi pháp luật trong triển khai thực hiện.

Ba là, một số quy định còn chồng chéo lên nhau, gây nhầm lẫn, khó khăn trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng. Tình trạng quy định việc xử lý vi phạm nhưng chưa rõ về thẩm quyền trong thực thi pháp luật làm giảm hiệu quả của công tác này. Chẳng hạn, vướng mắc về thẩm quyền điều tra của cơ quan kiểm lâm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.1. Khái quát về tài nguyên rừng tỉnh Thừa Thiên Huế

Ngày 25/2/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 529/QĐ-UBND về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019. Theo đó, toàn tỉnh Thừa Thiên Huế hiện có 288.334,37 ha đất có rừng (bao gồm rừng tự nhiên: 211.373,11 ha, rừng trồng: 76.961,26 ha). Theo mục đích sử dụng rừng: rừng phòng hộ: 76.957,28 ha; đặc dụng: 93.200,43 ha, sản xuất: 118.176,66 ha, trong đó: sản xuất 99.615,11 ha, ngoài quy hoạch 3 loại rừng nhưng tạm tính là sản xuất 18.561,55 ha và 5.679,73 ha là diện tích đã trồng chưa thành rừng. Tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đến hết năm 2019 là 57,37%.

2.2.2. Kết quả thực hiện áp dụng các quy định pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế

Khẳng định vai trò, tầm quan trọng của rừng đối với đời sống xã hội, trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế. Thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, sở ngành, đơn vị hữu quan thực hiện. Những văn bản pháp lý này là cơ sở quan trọng trong việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác bảo vệ rừng. Kết quả công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt được như sau:

Thứ nhất, công tác bảo tồn đa dạng sinh học nguồn tài nguyên rừng nguyên sinh có những bước phát triển rõ nét

Thứ hai, tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng.

Toàn tỉnh vẫn có xảy ra hàng chục vụ cháy, với diện tích bị cháy gần 119 ha; trong đó, có 20 vụ cháy rừng trồng kinh tế (trồng thông và keo).

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo tỉnh, trong số các vụ cháy rừng, đã xác định được nguyên nhân 23 vụ (trong đó có 17 vụ do xử lý thực bì thiếu kiểm soát, 2 vụ sơ ý sử dụng lửa và đạn lân tinh tự phát nổ do điều kiện nắng nóng, 4 vụ do người dân đốt hương vàng mã).

Thứ ba, công tác thanh tra

Kết quả, từ năm 2017 đến nay, các cơ quan chức năng của tỉnh đã tổ chức hàng trăm đợt truy quét qua đó xử lý vi phạm hành chính 1.559 vụ, thu nộp ngân sách hơn 12 tỷ đồng; khởi tố 4 vụ án với 5 bị can (với các hành vi: hủy hoại rừng, chống người thi hành công vụ, khai thác trái phép lâm sản, vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm); trong đó, từ đầu năm 2019 đến nay, các cơ quan chức năng của tỉnh phát hiện và xử lý 91 vụ phá rừng tự nhiên lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Tuy nhiên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, cháy rừng những năm gần đây diễn biến phức tạp, quy mô diện tích rừng bị xâm hại ngày càng nghiêm trọng...

Nguyên nhân tồn tại.

Một là, tình hình thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp, khô hạn kéo dài, bão lũ xảy ra thường xuyên gây thiệt hại không nhỏ tới tài nguyên rừng. Diện tích rừng khoanh nuôi phục hồi và rừng trồng tăng lên, dẫn đến nguy cơ xảy ra cháy rừng và sinh vật hại rừng cao hơn.

Hai là, Thừa Thiên Huế là một trong những tỉnh có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú, nhất là đa dạng về các loại

động vật có nguồn gốc từ rừng. Bên cạnh đó, diện tích rừng và đất lâm nghiệp của tỉnh quá lớn, trên 300.000ha và trải dài trên tất cả 9 huyện, thị xã và thành phố nên khó kiểm soát hết tình trạng hoạt động săn bắn, mua bán động vật hoang dã.

Ba là, chuyên biến về nhận thức của người dân còn hạn chế, nhận thức về các văn bản quy phạm pháp luật của một bộ phận cán bộ công chức chưa cao. Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và cơ chế chính sách về lâm nghiệp chưa được thực hiện có hiệu quả. Người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa chưa nhận thức đầy đủ tính cấp thiết của việc bảo vệ và phát triển rừng, nên vẫn tiếp tục phá rừng, có nơi còn tiếp tay, làm thuê cho bọn đầu nậu, kẻ có tiền.

Bốn là, hoạt động điều tra tội phạm về quản lý bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp quý hiếm gặp nhiều khó khăn, do hành vi phạm tội thực hiện tinh vi, lực lượng thi hành pháp luật còn mỏng, địa điểm phạm tội ở vùng rừng núi, trách nhiệm chứng minh tội phạm gặp nhiều khó khăn vì khó phân biệt giữa động vật hoang dã và động vật gây nuôi hợp pháp. Các hành vi vi phạm bị phát hiện chủ yếu bị xử lý hành chính, nhiều trường hợp xét xử còn chưa nghiêm.

Tiểu kết chương 2

Từ việc nghiên cứu về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng hoàn thiện, là cơ sở pháp lý quan trọng, thể chế hoá kịp thời chủ trương xã hội hoá nghề rừng, tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, quản lý chặt chẽ rừng tự nhiên, phát triển bền vững ngành lâm nghiệp, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng. Ngoài các văn bản luật, một loạt các chính sách khác đã được triển khai để thực hiện bảo vệ rừng. Có thể thấy, trong lĩnh vực bảo vệ rừng, số lượng các văn bản pháp luật, chính sách về bảo vệ rừng được ban hành với tốc độ khá nhanh. Sự thay đổi quá nhanh về các văn bản, chính sách pháp luật đã gây ra sự lúng túng cho người thực thi chính sách.

Thứ hai, một số quy định còn chồng chéo lên nhau, gây nhầm lẫn, khó khăn trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng. Tình trạng quy định việc xử lý vi phạm nhưng chưa rõ về thẩm quyền trong thực thi pháp luật làm giảm hiệu quả của công tác này.

Thứ ba, khẳng định vai trò, tầm quan trọng của rừng đối với đời sống xã hội, trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế. Thời gian qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, sở ngành, đơn vị hữu quan thực hiện. Tuy nhiên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, cháy rừng những năm gần đây diễn biến phức tạp, quy mô diện tích rừng bị xâm hại ngày càng nghiêm trọng...

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ RỪNG

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng phải quán triệt sâu sắc và thể chế hoá đầy đủ các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ rừng

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng phải đáp ứng yêu cầu từ hội nhập kinh tế quốc tế

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng phải đáp ứng mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng

Một là, cần có hướng dẫn liên quan đến quy định về "Buộc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đến khi thành rừng theo suất đầu tư được áp dụng ở địa phương tại thời điểm vi phạm hành chính" và xử lý tang vật vi phạm nhằm bảo đảm tính khả thi trên thực tế

Hai là, sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức điều tra hình sự năm 2015 theo hướng giao cho Cơ quan Kiểm lâm khởi tố thêm các Điều 233 (Tội vi phạm các quy định về quản lý rừng), Điều 234 (Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã) trong Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)⁶

⁶ Trịnh Việt Diệp, Những vướng mắc về thẩm quyền điều tra của cơ quan Kiểm lâm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (Truy cập tại: <http://vksnd.gialai.gov.vn/index.php/news/Cong-to-Kiem-sat/Nhung-vuong-mac-ve-tham-quyen-dieu-tra-cua-co-quan-Kiem-lam-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-TTHS-va-luat-to-chuc-dieu-tra-hinh-su-746/>, Thứ hai - 08/10/2018 09:37).

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng

Một là, triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách về bảo vệ và phát triển rừng, các chính sách hỗ trợ phát triển lâm nghiệp có tính đặc thù của địa phương.

Hai là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng

Ba là, bảo vệ rừng gắn với phát triển kinh tế rừng

Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế, cần chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt thêm một số giải pháp sau:

Thứ nhất, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế phải tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các biện pháp quản lý bảo vệ và phát triển rừng, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

Thứ hai, cần có giải pháp về hỗ trợ phát triển sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi

Thứ ba, Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ đảng, chính quyền đối với các loại hình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

Tiểu kết chương 3

Qua nghiên cứu chương 3, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng theo các định hướng sau đây:

Hoàn thiện pháp luật pháp luật về bảo vệ rừng phải quán triệt sâu sắc và thể chế hoá đầy đủ các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ rừng.

Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng phải đáp ứng yêu cầu từ hội nhập kinh tế quốc tế.

Hoàn thiện pháp luật pháp luật về bảo vệ rừng phải đáp ứng mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng đều được xây dựng và bám sát vào những định hướng đã được đề ra, cụ thể:

- Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ rừng, gồm các giải pháp:

Một là, cần có hướng dẫn liên quan đến quy định về "Buộc trồng lại rừng hoặc thanh toán chi phí trồng lại rừng đến khi thành rừng theo suất đầu tư được áp dụng ở địa phương tại thời điểm vi phạm hành chính" và xử lý tang vật vi phạm nhằm bảo đảm tính khả thi trên thực tế.

Hai là, sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức điều tra hình sự năm 2015 theo hướng giao cho Cơ quan Kiểm lâm khởi tố thêm các Điều 233, Điều 234 trong Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

- Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng

Một là, triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách về bảo

vệ và phát triển rừng, các chính sách hỗ trợ phát triển lâm nghiệp có tính đặc thù của địa phương.

Hai là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng

Ba là, bảo vệ rừng gắn với phát triển kinh tế rừng

Đối với tỉnh Thừa Thiên Huế, cần chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt thêm một số giải pháp sau:

Thứ nhất, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế phải tăng cường công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các biện pháp quản lý bảo vệ và phát triển rừng, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

Thứ hai, cần có giải pháp về hỗ trợ phát triển sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi

Thứ ba, Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ đảng, chính quyền đối với các loại hình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

KẾT LUẬN

Luật Lâm nghiệp 2017 đã thể chế hóa các quan điểm phát triển lâm nghiệp của Đảng, tạo chuyển biến quan trọng trong phát triển lâm nghiệp. Quyền và trách nhiệm của chủ rừng được luật hóa, Nhà nước bảo đảm thực hiện, bước đầu tạo cho chủ rừng gắn bó, yên tâm đầu tư bảo vệ rừng, phát triển sản xuất, kinh doanh, sử dụng có hiệu quả rừng và đất lâm nghiệp.

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành luật, bao quát toàn diện về trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ, phát triển rừng. Bên cạnh đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách tác động tích cực đến bảo vệ, phát triển rừng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, sử dụng đất, rừng có hiệu quả hơn.

Trên cơ sở các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ rừng, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành nhiều Nghị quyết, chính sách về bảo vệ rừng. Các Nghị quyết, chính sách này đã góp phần không chỉ làm tăng độ che phủ của rừng, mà còn hỗ trợ ổn định đời sống của người dân, ổn định kinh tế- xã hội, an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ rừng tại tỉnh Thừa Thiên Huế cho thấy, trong quá trình áp dụng pháp luật và triển khai thực hiện về bảo vệ rừng đã phát sinh nhiều hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời.